

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2023/HS-ST

Ngày 15/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Giáp và Bà Long Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HS ngày 23 tháng 2 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện đối với bị cáo:

Nông Văn H, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30 tháng 9 năm 1981 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn T (đã chết) và bà Tạ Thị H1; Có vợ là Hà Thị Ch (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: 01 Ngày 22/1/2021 bị Tòa án nhân dân huyện N xét xử tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 19/02/2022 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương thì đến ngày 23/10/2022 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt 09 tháng tù giam và buộc Nông Văn H phải trả cho bị hại số tiền 2.250.000,đ, tuy nhiên, bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Đàm Quang H2, sinh năm 1970;

+ Chị Hoàng Thị H3, sinh năm 1974;

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại chị Hoàng Thị H3: Anh Đàm Quang H2 (đều vắng mặt)

Đều trú tại thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Phan H4, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Trú tại: tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 23/10/2022, Nông Văn H, sinh năm 1981 trú tại thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, một mình đi từ nhà anh Nông Văn H5 (là em trai ruột của H), đi theo đường Quốc lộ 279 hướng đi từ xã C, huyện N đi huyện B, tỉnh Lạng Sơn, khi đi qua nhà vợ chồng anh Đàm Quang H2 và chị Hoàng Thị H3 (ở cùng thôn với H) thấy cổng và cửa nhà anh H2 đều đóng không có ai ở nhà, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, sau đó H mở cổng nhà anh H2 được làm bằng tấm lưới sắt loại lưới “B40”, rồi đi vào trong sân nhà anh H2 vòng vào gian nhà kho tiếp giáp giữa nhà anh H2 và đường nhựa (nhà kho không có cửa che chắn), tiếp tục vòng ra phía ngoài gian bếp đến tường nhà anh H2 làm bằng các tấm ván gỗ, dùng hai tay bám vào ô thoáng phía trên tường nhà giáp với mái nhà rồi trèo vào nhà anh H2 qua ô thoáng trên tường nhà, khi vào được H bò trên trần nhà anh H2 được làm bằng các cây vầu hình tròn rồi dùng hai tay bám vào xiên nhà bằng gỗ đu xuống sàn nhà anh H2, khi xuống đến sàn nhà H quan sát thì nhìn thấy 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A15S loại màn hình cảm ứng để trên bàn đặt tivi (là chiếc điện thoại của chị Hoàng Thị H3 vợ anh Đàm Quang H2, trước khi ra khỏi nhà chị H3 để tại vị trí trên), H dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên trái H đang mặc trên người rồi tiếp tục đi về phía giường có tấm rèm bằng vải che chắn ở phía ngoài, dùng tay trái vén rèm lên và nhìn thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO S9 loại màn hình cảm ứng được đặt tại đầu giường (là chiếc điện thoại của anh Đàm Quang H2 trước khi ra khỏi nhà, anh H2 để tại vị trí trên), H dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải chiếc quần H đang mặc trên người. Sau khi lấy được 02 chiếc điện thoại trên Nông Văn H không lục lọi tìm kiếm gì thêm và trèo ra khỏi nhà anh H2 theo lối đã trèo vào, đi ra theo lối đã đi vào. Sau khi lấy trộm được tài sản, H đi về nhà anh Nông Văn H5 em trai H ở thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, trên đường về H tắt nguồn điện thoại, tháo 02 ốp lưng và tháo 04 sim của 02 chiếc điện thoại (mỗi chiếc điện thoại có lắp 02 thẻ sim và 01 ốp nhựa) vứt tại ven đường nhựa. Về đến nhà anh H5, H cất chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO S9 tại tủ để chặn màn trong nhà

H5, rồi cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A15S đi nhờ xe một người không quen biết đi xuống thị trấn Y, khi đến tổ nhân dân G, thị trấn Y, N, Bắc Kạn, H bán chiếc điện thoại trên cho Bùi Phan H4, sinh năm 1995 (ở địa chỉ nêu trên) với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), số tiền trên H đã sử dụng tiêu dùng cá nhân hết trong ngày 23/10/2022. Đến sáng ngày 24/10/2022 H đi bộ từ thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn về nhà Nông Văn H5 thuộc thôn L, xã C và ngủ tại nhà H5, sau đó buổi chiều cùng ngày H cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO S9 đã cất giấu trước đó rồi đi bộ xuống thị trấn Y, huyện N, mục đích mang chiếc điện thoại trên đi mở khoá màn hình, bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân, nhưng khi H đang đi bộ đến cầu H, thuộc Tổ nhân dân H, thị trấn Y thì bị Tổ công tác Công an huyện N phát hiện lập biên bản sự việc và yêu cầu đến Công an huyện N để làm rõ.

Tại kết luận định giá số 21/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện N kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A15S loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh dương (điện thoại cũ đã qua sử dụng) có giá trị là 2.000.000 (*Hai triệu đồng*); 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO S9 loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu trắng bạc (điện thoại cũ đã qua sử dụng) có giá trị là 7.220.000 (*Bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 9.220.000 (*Chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra Nông Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mục đích lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lời khai nhận của H đều phù hợp với các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh dương (điện thoại cũ đã qua sử dụng);
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO S9 loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu trắng bạc (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Đối với 02 chiếc điện thoại trên, quá trình điều tra ngày 25/11/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đàm Quang H2 và chị Hoàng Thị H3.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-NR ngày 09/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố Nông Văn H về: "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Bị hại anh Đàm Quang H2, chị Hoàng Thị H3 có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn nêu đã nhận được chiếc điện thoại nên không có yêu cầu gì. Đối với ốp và sim điện thoại cũng không yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Phan H4 có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn nêu đã mua lại chiếc điện thoại của bị cáo với giá 500.000,đ tuy nhiên lúc mua không biết điện thoại do trộm cắp mà có và nêu ý kiến không yêu cầu lấy lại số tiền 500.000,đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người bị hại anh H2, chị H3 tại phiên tòa và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Phan H4, bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của bị hại , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa và có đơn xin vắng mặt, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Nông Văn H, sinh năm 1981 trú tại thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi trèo vào nhà anh Đàm Quang H2 (ở cùng thôn) lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu OPPO; 01 chiếc nhãn hiệu VIVO). Theo kết luận định giá tài sản thì 02 chiếc điện thoại trên có giá trị tại thời điểm lấy trộm là 9.220.000, đ (*Chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình

hình an ninh, trật tự tại địa phương và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.00 đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Nhân thân: Ngày 22/05/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và buộc Nông Văn H phải hoàn trả số tiền 2.250.000,đ, tuy nhiên bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án. Do vậy tại bản án này Nông Văn H đã được xóa án tích.

-Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án Nông Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết tăng nặng: Ngày 22/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện N xét xử tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 19/02/2022 Nông Văn H chấp hành xong hình phạt trở về địa phương thì đến ngày 23/10/2022 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là "Tái phạm".

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. HĐXX xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù

trước đó bị cáo đã bị Toà án xử 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà thiếu tu dưỡng, rèn luyện, lười lao động, muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo đi cải tạo tập trung một thời gian có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại: Anh Đàm Quang H2 và chị Hoàng Thị H3 vắng mặt tại phiên tòa trong đơn xin xét xử vắng mặt nêu ý kiến không yêu cầu Nông Văn H bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Phan H4 vắng mặt tại phiên tòa trong đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu Nông Văn H trả lại số tiền 500.000,đ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Đối với anh Bùi Phan H4 là người đã mua chiếc điện thoại OPPO A15S mà Nông Văn H đã lấy trộm vào ngày 23/10/2022. Tuy nhiên anh H4 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xem xét xử lý đối với anh H4 là có căn cứ và đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nông Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc Nông Văn H phải chịu 200.000,^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (02b);
- Người có QLNVLQ (01b);
- Lưu hs, Vp.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Luân

